TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 4 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trì Thị L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu vực H, phường L, thị xã M, tỉnh G (có mặt).

- *Bị đơn:* Võ Văn Đ, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu vực H, phường H, thị xã M, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trì Thị L trình bày:

Năm 2004 chị Trì Thị L với anh Võ Văn Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10/01/2004.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con mà ham chơi, chị L đã khuyên nhiều lần nhưng anh Đ không sửa đổi, từ đó cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu ly hôn được với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung tên Võ Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 10/02/2006, hiện đang sống chung với chị L nên chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Võ Văn Đ để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trì Thị L được ly hôn với anh Võ Văn Đ. Về con chung chị Trì Thị L được tiếp tục nuôi con chung Võ Minh A, chị L chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trì Thị L và anh Võ Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10/01/2004 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh chị đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị L cho rằng anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con mà ham chơi, từ đó vợ chồng thương xuyên cự cãi và sống ly thân gần 2 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân đã kèo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn găn được, tại phiên tòa hôm nay chị Trì Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trì Thị L được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

[4] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 người con chung tên Võ Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 10/02/2006, hiện đang sống chung với chị L, nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và tại bản tự khai của Võ Minh A có nguyện vọng sống chung với mẹ (chị Trì Thị L). Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương thì chị L có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cháu A, vì vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của Võ Minh A nên tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trì Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trì Thị L được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

[2] Về con chung: Chị Trì Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Minh A (Giới tính: Nam), sinh ngày 10/02/2006. Chị L chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Võ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trì Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0019327 phiếu lập ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA dân sự thị xã M;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

Đào Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Hằng **Trịnh Thị Trúc Linh** **Đào Thị Thủy**